

**AGON**  
BY AOC

UNLEASH YOUR  
POTENTIAL

POWERED BY  
**C24G2U/BK**



**165Hz**

**1ms**

AMD  
**FreeSync**  
Premium



CURVED MONITOR



LOW INPUT LAG



GAME MODE

Ideal monitor for the fastest gaming action with a refresh rate of 165 Hz and 1ms response time. The VA panel eliminates any ghosting effects and is optimally suited for competitive, action-packed games. FreeSync Premium guarantees perfect synchronicity between monitor and GPU.

- Giảm thiểu tối đa sự xao nhãng cho trận chiến đấu cuối cùng
- Tốc độ làm mới 165Hz
- Công nghệ Freesync cao cấp
- Độ cong 1500R
- Chân đế điều chỉnh độ cao
- Loa tích hợp

## GIẢM THIỂU TỐI ĐA SỰ XAO NHÃNG CHO TRẬN CHIẾN ĐẤU CUỐI CÙNG

Mở rộng tầm nhìn của bạn với cấu hình nhiều màn hình. Khung viền hẹp và thiết kế không khung giúp giảm thiểu sự xao lãng của khung viền, tạo ra trận chiến đấu tối ưu.





## TỐC ĐỘ LÀM MỚI 165HZ

Tần số quét 165Hz, cao hơn gấp đôi so với tiêu chuẩn thông thường là 60Hz, giúp trò chơi chạy mượt mà như lụa. Khai thác tốt hiệu năng card đồ họa của bạn. Giảm hiện tượng xé hình và bóng mờ. Hòa mình vào trận đấu đầy phấn khích.

## CÔNG NGHỆ FREESYNC CAO CẤP

Thưởng thức hình ảnh chất lượng tốt nhất ngay cả trong các trò chơi có nhịp độ nhanh. Công nghệ AMD FreeSync Premium đảm bảo tần số quét của GPU và màn hình được đồng bộ, mang lại trải nghiệm chơi game mượt mà, không bị xé hình ở hiệu suất cao nhất. AMD FreeSync Premium có tần số quét tối thiểu 120Hz, giảm mờ và làm sắc nét hình ảnh để có trải nghiệm chân thực hơn. Tính năng LFC loại bỏ nguy cơ giật hình trong trường hợp tốc độ khung hình giảm xuống dưới tần số quét.



## ĐỘ CONG 1500R

Thiết kế cong bao quanh tầm mắt của bạn, đưa bạn vào thế giới game một cách chân thực nhất.

## CHÂN ĐỂ ĐIỀU CHỈNH ĐỘ CAO

Nâng hoặc hạ màn hình cho phù hợp với chiều cao và sở thích chỗ ngồi của từng cá nhân. Chân đế dễ điều chỉnh đảm bảo hàng giờ thoải mái.



## LOA TÍCH HỢP

Loa tích hợp giúp bạn dễ dàng bắt chuyện với gia đình, bạn bè và đồng nghiệp. Đối với phim, nhạc, trò chơi, v.v., bạn sẽ được thưởng thức âm thanh chất lượng cao và tiện lợi nhất.

| TỔNG QUAN             |               | HIỂN THỊ THÔNG TIN               |                       | TÍNH NĂNG VIDEO                       |                                         |
|-----------------------|---------------|----------------------------------|-----------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------|
| Tên mẫu               | C24G2U/BK     | Kích thước màn hình (inch)       | 23,6                  | Công nghệ đồng bộ (VRR)               | FreeSync Premium                        |
| Kênh                  | Gaming        | Kích thước màn hình (cm)         | 59,944                | Công nghệ loại bỏ ánh sáng xanh       | Low Blue Light                          |
| Dòng sản phẩm         | AOC Gaming    | Phẳng/Cong                       | Curved                | Không gian màu (sRGB) CIE 1931 %      | 120,0                                   |
| Dòng thiết kế         | G2            | Bán kính đường cong              | 1500R                 | Không gian màu (Adobe RGB) CIE 1931 % | 89,0                                    |
| Ngày ra mắt (dự kiến) | 01/09/2020    | Độ cứng của màn hình hiển thị    | 3H                    | Flicker-Free                          | Flicker Free                            |
| EAN                   | 4038986148191 | Mật độ điểm ảnh (mm)             | 0,27156               | THÔNG TIN TỦ                          |                                         |
|                       |               | Điểm ảnh trên mỗi inch           | 93,0                  | Màu viền (mặt trước)                  | Black, Red                              |
|                       |               | Độ phân giải của bảng điều khiển | 1920x1080             | Màu tủ (mặt sau)                      | Black, Red                              |
|                       |               | Tỷ lệ khung hình                 | 16:9                  | Lớp hoàn thiện tủ (mặt sau)           | Texture                                 |
|                       |               | Loại bảng điều khiển             | VA                    | Chân đế có thể tháo rời               | Có                                      |
|                       |               | Loại đèn nền                     | WLED                  | Công suất loa                         | 2 W x 2                                 |
|                       |               | Max Tốc độ làm mới               | 165 Hz                | Khóa Kensington                       | Có                                      |
|                       |               | Thời gian phản hồi GtG           | 4 ms                  | Giá treo tường Vesa                   | 100x100                                 |
|                       |               | Thời gian phản hồi MPRT          | 1 ms                  | CÔNG THÁI HỌC                         |                                         |
|                       |               | Tỷ lệ tương phản tĩnh            | 3000:1                | Nghiêng                               | -5/23                                   |
|                       |               | Tỷ lệ tương phản động            | 80M:1                 | Điều chỉnh chiều cao (mm)             | 130mm                                   |
|                       |               | Góc nhìn (CR10)                  | 178/178               | Khớp xoay                             | -32/32                                  |
|                       |               | Màu sắc màn hình hiển thị        | 16.7 Million          | Trục                                  | No                                      |
|                       |               | Brightness in nits               | 250 cd/m <sup>2</sup> | TÍNH NĂNG CHƠI TRÒ CHƠI               |                                         |
|                       |               |                                  |                       | Phong cách chơi trò chơi              | Shooters, MMORPG, Action, eSports       |
|                       |               |                                  |                       | Chế độ chơi                           | RTS, FPS, Racing, Gamer 1, Gamer 2, Off |
|                       |               |                                  |                       | Sự tiện lợi khi chơi trò chơi         | G-menu                                  |

| SỰ BỀN VỮNG                      |                 |
|----------------------------------|-----------------|
| WEEE                             | Có              |
| HF                               | Có              |
| Không chứa thủy ngân             | Có              |
| Vật liệu đóng gói có thể tái chế | 100 % recycable |

| CÔNG SUẤT TIÊU THỤ                                                                           |          |
|----------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| Nguồn cấp điện                                                                               | Internal |
| Công suất tiêu thụ khi bật (phương pháp kiểm định nhãn năng lượng Energystar) tính bằng watt | 27,0     |
| Công suất tiêu thụ ở chế độ chờ tính bằng watt                                               | 0,5      |
| Công suất tiêu thụ khi tắt tính bằng watt                                                    | 0,3      |
| Lớp năng lượng                                                                               | F        |

| TUÂN THỦ QUY ĐỊNH |    |
|-------------------|----|
| CB                | Có |
| Microsoft WHQL    | Có |

| THÔNG TIN KẾT NỐI            |                                                |
|------------------------------|------------------------------------------------|
| HDMI                         | HDMI 1.4 x 2                                   |
| Cổng màn hình hiển thị       | DisplayPort 1.2 x 1                            |
| Bộ chia USB                  | Có                                             |
| Cổng kết nối màn hình và USB | 4                                              |
| Cổng sạc nhanh qua USB       | Có                                             |
| Đầu ra âm thanh              | Headphone out (3.5mm)                          |
| Tốc độ của bộ chia USB       | USB 3.2 (Gen 1) (4 USB downstream ports) 5Gbit |
| D-SUB (VGA)                  | 1x                                             |

| KÍCH THƯỚC SẢN PHẨM                                  |                                |
|------------------------------------------------------|--------------------------------|
| Kích thước sản phẩm bao gồm cả đế (RxCxS) mm         | 505.3(H) x 536.1(W) x 227.4(D) |
| Kích thước sản phẩm không bao gồm đế (RxCxS) mm      | 321.0(H) x 536.1(W) x 68.5(D)  |
| Kích thước đóng gói (RxCxS) mm                       | 480(H) x 730(W) x 160(D)       |
| Tổng trọng lượng bao gồm cả bao bì (tính bằng kg)    | 6,59                           |
| Trọng lượng tịnh không bao gồm bao bì (tính bằng kg) | 4,42                           |

| TRONG HỘP CÓ NHỮNG GÌ          |     |
|--------------------------------|-----|
| Cáp HDMI                       | 1.8 |
| Cáp nối cổng màn hình hiển thị | 1.8 |

| THÔNG TIN KHÁC    |         |
|-------------------|---------|
| Thời hạn bảo hành | 3 years |